

**-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày: 08/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Văn Kiều - Bà Vương Đào Tiên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ** tham gia phiên toà:
Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên

Ngày 08/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST- HS ngày 26/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **91/2022/QĐXXST** - HS ngày 26/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A S (Tên gọi khác: Không), S năm: 1981; Nơi S: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Hoàng Liên Sơn 1, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A Dê (đã chết); Con bà: Sùng Thị Sa (đã chết); Bị cáo có vợ là Lừ Thị Sai, S năm: 1980; bị cáo có 04 con, con lớn nhất S năm: 2001, con nhỏ nhất S năm: 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 49/2013/HS-ST ngày 13/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện Phong Thổ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn S1 (Tên gọi khác: Không), S năm: 1978; Nơi S: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn Sảy (đã chết); Con bà: Vàng Thị Mẻ, S năm: 1956; Bị cáo có vợ là: Hoàng Thị Thực, S năm: 1982; bị cáo có 04 con, con lớn nhất S năm 2000, con nhỏ nhất S năm 2009. Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Tại bản án số: 44/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Nhân thân: Tại bản án số: 25/2001/HS-ST ngày 19/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: Khai báo gian dối (đã được xóa án tích).

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca tỉnh Yên Bái theo quyết định thi hành án phạt tù số: 74/2022/QĐ-CA ngày 24/4/2022, bị cáo đi chấp hành án từ ngày 12/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1) Anh Mừng Văn Thăm, S năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2) Anh Vàng Văn Nghiệp, S năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Nà Lang, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 30/4/2022, Giàng A S có gặp Nông Văn S1 là người quen tại khu C7, thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. S có hỏi và nhờ S1 tìm mua Heroine hộ, S1 đồng ý. Sau đó, S1 và S cùng đi vào nhà Vàng Văn Ý lúc này Ý không có mặt ở nhà. Tại nhà Vàng Văn Ý, S đưa cho S1 số tiền 2.500.000 đồng để đi mua Heroine. S1 đã mua được 01 gói Heroine với giá 1.750.000 đồng của Lò Thị Kim trú tại bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, mua được Heroine S1 đưa cho S tại nhà Vàng Văn Ý, S1 giữ lại 250.000 đồng là tiền công, trả lại cho S 500.000 đồng số tiền thừa. số tiền 250.000 đồng S1 tiêu sài cá nhân hết. Tại nhà ở của Vàng Văn Ý S đã chia nhỏ số Heroine thành 24 gói được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, màu hồng và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Vừa cất Heroine xong thì S1 quay lại nhà Ý, nhân lúc Ý không có nhà, S1 và S sử dụng một phần số Heroine vụn còn lại bằng hình thức hít. Sử dụng Heroine xong, S gói phần Heroine vụn còn lại bằng một mảnh nilon màu xanh sau đó cất giấu trong túi quần. Khi đó S vẫn ở lại nhà Ý, còn S1 đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S1 tiếp tục sang nhà Ý để gặp S thì thấy Ý đang ở ngoài sân. S1 đi vào trong nhà Ý, cùng S sử dụng nốt gói Heroine vụn còn lại bằng hình thức hít. Sử dụng xong, S1 về nhà, S ngủ lại nhà Ý.

Đến khoảng 07 giờ ngày 01/5/2022, có một người thanh niên khoảng 25 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch có hỏi mua Heroine của S tại nhà Ý. S đồng ý và đã bán cho người này cho 01 gói Heroine với giá là 100.000 đồng. Khoảng 8 giờ ngày 01/5/2022, S1 lại tiếp tục đến nhà Ý gặp S. S đã lấy 04 gói Heroine trả công cho S1. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, khi S đang ở nhà Ý thì có Mừng Văn Thăm đến hỏi mua Heroine và S bán cho Thăm 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/5/2022 cũng tại nhà Ý, Vàng Văn Nghiệp đến hỏi mua Heroine của S, S đồng ý bán cho Nghiệp 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho Nghiệp xong, S cất giấu 17 gói Heroine còn lại vào dưới 01 tấm gỗ kê trong bếp của nhà Ý. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, trong khi Ý,

S và Nghiệp đang ngồi uống nước trong nhà thì tổ công tác Công an huyện Phong Thổ tiến hành kiểm tra. Giàng A S đã tự giác lấy ra 17 gói Heroine và số tiền 1.400.000 đồng để giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật. Số tiền thu giữ S khai 500.000 đồng là tiền thừa do S1 trả lại khi mua ma túy, 300.000 đồng là tiền S1 bán ma túy và 600.000 đồng là tiền hợp pháp của S.

Ngày 01/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 17 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Giàng A S có khối lượng 0,91 gam. Cơ quan điều tra đã lấy chất bột khô, màu trắng, vón cục của S gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 369/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“17 mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine”*.

Đối với số tiền thu giữ của Giàng A S kết luận giám định số: 372/KL- KTHS ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.400.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: Thu giữ của Giàng A S số tiền 1.400.000 đồng; 02 phong bì niêm phong, 15 mảnh nilon màu xanh đậm, 01 mảnh nilon màu xanh lá, 01 mảnh nilon màu hồng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 23/8/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Văn S1 về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S. Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S1. Xử phạt bị cáo Nông Văn S1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 44/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 đối với Nông Văn S1.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, 15 mảnh nilon màu xanh đậm, 01 mảnh nilon màu xanh lá, 01 mảnh nilon màu hồng. Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Giàng A S trong đó có 300.000 đồng là tiền bán Heroine mà có và 500.000 đồng là số tiền bị cáo S đưa cho S1 đi mua Heroine nhưng vì lý do nằm ngoài ý muốn của S nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đề nghị trả lại cho bị cáo 600.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, và lời khai không mâu thuẫn với các bị cáo, nên việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Giàng A S và Nông Văn S1 là những người nghiện chất ma túy, nên ngày 30/4/2022 S đã đưa 2.500.000 đồng cho S1 đi mua 01 gói Heroine, S1 mua được một gói Heroine của một người không quen biết với giá 1.750.000 đồng, sau đó S1 mang về đưa gói Heroine trị giá 1.750.000 đồng cho S, S1 giữ lại 250.000 đồng là tiền công của mình, chỉ trả lại số tiền 500.000 đồng tiền thừa cho S. Như vậy S1 được lãi 250.000 đồng trong việc mua bán ma túy.

Sau khi mua được Heroine S đã chia nhỏ thành 24 gói, đến ngày 01/05/2022 S đã 03 lần bán trái phép chất ma túy và 01 lần trả công trong việc đi mua Heroine; lần thứ nhất S bán cho 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine giá 100.000 đồng; lần thứ hai S **trả công** cho Nông Văn S1 04 gói heroine, lần thứ ba bán cho Mừng Văn Thắm 01 gói Heroine giá 50.000 đồng; lần thứ tư tiếp tục bán cho Vàng Văn Nghiệp 01 gói Heroine giá 150.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ S bán trái phép chất ma túy chỉ có 02 lần và 01 lần trả công cho S1, đối với lần bán cho người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý S về hành vi này, tổng số tiền S khai thu lời bất chính từ việc bán Heroine là 300.000 đồng.

Đối với S1 đã một lần bán trái phép chất ma túy cho S để được hưởng lợi số tiền 250.000 đồng và 04 gói Heroine. Trong vụ án này S1 đã bán trái phép cho S 01 gói Heroine sau đó S mang về chia nhỏ thành nhiều gói, việc S bị bắt quả tang và thu giữ số Heroine còn lại là 17 gói với khối lượng 0,91 gam, S khai số Heroine này S1 mua về cho S, ngoài lời khai của S không có căn cứ chứng minh số Heroine này

là S1 mua cho S, nên S1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,91 gam Heroine. Trong vụ án này các bị cáo S, S1 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị cáo S1, phù hợp với người làm chứng Mừng Văn Thăm, Vàng Văn Nghiệp phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phản ánh đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy và 01 lần trả công bằng Heroine cho S1, và chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,91 gam Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Hành vi của Nông Văn S1 bán trái phép chất ma túy cho S một lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo Giàng A S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo S là rất nghiêm trọng, bị cáo S1 là nghiêm trọng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo S1, ngày 18/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hồng Ca tỉnh Yên Bái, vì vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Năm 2013 bị cáo S đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Năm 2001 bị cáo S1 bị xét xử về tội “Khai báo gian dối” đã được xóa án tích, tiếp tục đến năm 2022 bị cáo S1 có 01 tiền án. Xét về nhân thân của các bị cáo là xấu, các bị cáo là người nghiện chất ma túy và không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, 15 mảnh nilon màu xanh đậm, 01 mảnh nilon màu xanh lá, 01 mảnh nilon màu hồng. Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Giàng A S trong đó có 300.000 đồng là tiền bán Heroine mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo S 1.100.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo khai mua Lò Thị Kim quá trình điều tra Lò Thị Kim khai nhận không được bán trái phép chất ma túy cho S1 nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Mừng Văn Thăm, Vàng Văn Nghiệp là người đã mua ma túy của S để sử dụng, do đó Công an huyện Phong Thổ xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông lạ mặt bị cáo S khai bán ma túy cho người đàn ông này, do không biết lai lịch ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Quá trình điều tra S có bán trái phép chất ma túy tại nhà Vàng Văn Ý, Ý không biết nên không liên quan đến hành vi phạm tội của S.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng A S, Nông Văn S1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 08 (tám) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 01/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S1 03 (ba) năm tù, tổng hợp 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù của bản án số: 44/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 12/5/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, 15 mảnh nilon màu xanh đậm, 01 mảnh nilon màu xanh lá, 01 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Giàng A S.
- Trả lại cho bị cáo Giàng A S 1.100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho cả hai bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Các bị cáo,
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

